

Số: 524/QĐ-SYT

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 30 tháng 6 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược,
Giấy chứng nhận Thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc, đợt 13 năm 2020

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

Căn cứ Luật Dược số 105/2016/QH13 ngày 06/4/2016;

Căn cứ Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08/5/2017 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Dược;

Căn cứ Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế;

Căn cứ Thông tư số 02/2018/TT-BYT ngày 22/01/2018 của Bộ Y tế Quy định Thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc;

Căn cứ Thông tư số 20/2017/TT-BYT ngày 10/5/2017 của Bộ Y tế Quy định chi tiết một số điều của Luật Dược và Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08/5/2017 của Chính phủ về thuốc và nguyên liệu làm thuốc phải kiểm soát đặc biệt;

Căn cứ Thông tư số 06/2017/TT-BYT ngày 03/5/2017 của Bộ Y tế ban hành danh mục thuốc độc và nguyên liệu độc làm thuốc;

Căn cứ Quyết định số 1451/QĐ-UBND ngày 09/6/2016 của UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;

Căn cứ hồ sơ và Biên bản đánh giá Thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc;

Theo đề nghị của Đoàn đánh giá việc đáp ứng Thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược và Giấy chứng nhận đạt Thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc, đợt 13 năm 2020 cho 09 cơ sở theo danh sách đính kèm Quyết định.

Điều 2. Các cơ sở kinh doanh dược có tên tại Điều 1 phải thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của Luật Dược và các văn bản quy phạm pháp luật về dược có liên quan.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Trưởng phòng Nghiệp vụ, Thanh tra Sở Y tế, Phòng Y tế huyện, thị xã, thành phố và các cơ sở có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Các PGĐ SYT;
- Cục Quản lý thị trường;
- Bộ phận CNTT (đăng website SYT);
- Lưu: VT, NV. *SK*



GIÁM ĐỐC

Phạm Minh An
Phạm Minh An



**DANH SÁCH CƠ SỞ KINH DOANH ĐƯỢC
ĐƯỢC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN KINH DOANH ĐƯỢC,
GIẤY CHỨNG NHẬN ĐẠT THỰC HÀNH TỐT CƠ SỞ BÁN LẺ THUỐC,
ĐỢT 13 NĂM 2020**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 524/QĐ-SYT, ngày 30/6/2020 của Sở Y tế)

Stt	Họ và tên	Năm sinh	TĐCM	Số CCHND	Ngày cấp CCHND	Số GCN ĐKKDD	Ngày cấp GCN ĐKKDD	Số GCN GPP	Ngày cấp GCN GPP	Loại hình	Tên cơ sở	Địa chỉ kinh doanh	Hiệu lực của GPP	Ghi chú	
1	Lê Thị Phương Anh	11/12/1986	DS	469/BRVT-CCHND	15/12/2014	459	30/6/2020	361	30/6/2020	NT	Vũng Tàu	207 đường Nguyễn Văn Trỗi, Phường 4	Vũng Tàu	09/5/2021	
2	Nguyễn Phúc Ánh	26/6/1979	DS	00268/HNO-CCHND	24/6/2013	1540	30/6/2020	1385	30/6/2020	NT	GREEN	424C đường 30/4, phường Rạch Dừa	Vũng Tàu	29/6/2023	
3	Nguyễn Thị Hoa	02/02/1982	DSTC	1123/BRVT-CCHND	14/7/2016	1541	30/6/2020	1386	30/6/2020	QT	Tâm Phúc	Số nhà 09, tổ 15, ấp Công Thành, xã Quảng Thành	Châu Đức	29/6/2023	
4	Nguyễn Xuân Hương	10/10/1970	DS	378/CCHN-D-SYT-HAUG	12/7/2019	746	30/6/2020	82	30/6/2020	NT	Số 05	Số 479 Quốc lộ 51, khu phố Nam Định, phường Kim Định	Bà Rịa	29/6/2023	
5	Võ Văn Mừng	22/3/1983	DS	5518/CCHN-D-SYT-HCM	21/01/2020	384	30/6/2020	271	30/6/2020	NT	Thu Hà	Tổ 3, khu phố Mỹ Tân, phường Mỹ Xuân	Phú Mỹ	29/6/2023	
6	Nguyễn Minh Quân	03/02/1993	DS	538/CCHN-D-SYT-BTH	12/12/2018	696	30/6/2020	720	30/6/2020	NT	Thanh Đức Phát 5	28 đường Đội Cấn, Phường 8	Vũng Tàu	29/6/2023	
7	Nguyễn Hoàng Quốc	01/12/1978	DS	304/CT-CCHND	11/01/2017	1542	30/6/2020	1387	30/6/2020	NT	Trường Sinh	Tổ 10, khu phố Tân Hạnh, phường Phú Mỹ	Phú Mỹ	29/6/2023	
8	Đình Văn Thắng	14/3/1983	DSTC	1807/CCHN-D-SYT-BRVT	05/6/2019	1543	30/6/2020	1388	30/6/2020	QT	Tâm Thịnh Phát	Số 432, đường số 6, tổ 11, thôn Trung Sơn, xã Suối Nghệ	Châu Đức	29/6/2023	
9	Nguyễn Thị Ánh Tuyết	29/12/1986	DS	1159/HT-CCHND	05/7/2016	1544	30/6/2020	1389	30/6/2020	NT	Trường Khoa	1007 đường 30/4, Phường 11	Vũng Tàu	29/6/2023	
Tổng cộng:		09 cơ sở													

Stt	Họ và tên	Năm sinh	TDCM	Số CCHND	Ngày cấp CCHND	Số GCN ĐKKDD	Ngày cấp GCN ĐKKDD	Số GCN GPP	Ngày cấp GCN GPP	Loại hình	Tên cơ sở	Địa chỉ kinh doanh	Hiệu lực của GPP	Ghi chú
-----	-----------	----------	------	----------	----------------	--------------	--------------------	------------	------------------	-----------	-----------	--------------------	------------------	---------

Ghi chú:

- DS: Dược sĩ; DSTC: Dược sĩ trung cấp; NT: Nhà thuốc; QT: Quầy thuốc.

- Phạm vi kinh doanh:

+ NT: Mua và bán lẻ thuốc bảo quản ở điều kiện thường không bao gồm vắc xin, thuốc thuộc Danh mục thuốc phải kiểm soát đặc biệt và Danh mục thuốc hạn chế bán lẻ.

+ QT: Mua và bán lẻ thuốc bảo quản ở điều kiện thường thuộc Danh mục thuốc thiết yếu và Danh mục thuốc không kê đơn; không bao gồm vắc xin, thuốc thuộc Danh mục thuốc phải kiểm soát đặc biệt và Danh mục thuốc hạn chế bán lẻ.

+ NT Vũng Tàu: Mua và bán lẻ thuốc bảo quản ở điều kiện thường, bao gồm thuốc dạng phối hợp có chứa dược chất gây nghiện, thuốc dạng phối hợp có chứa tiền chất và thuốc có dược chất thuộc danh mục chất bị cấm sử dụng trong một số ngành, lĩnh vực; trừ vắc xin